



# BÁO CÁO | 2024 THƯỜNG NIÊN

TỔNG CÔNG TY  
THỦY SẢN VIỆT NAM-  
CÔNG TY CỔ PHẦN

Digitally signed by TỔNG CÔNG  
TY THỦY SẢN VIỆT NAM- CÔNG TY  
Cổ Phần  
Date: 2025.04.16 15:30:21 +07'00'

**NỘI DUNG BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

---

**03 GIỚI THIỆU SEAPRODEX**

---

- 03 Thông tin chung về SEAPRODEX
- 04 Ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động
- 05 Quá trình hình thành và phát triển của Seaprodex
- 06 Mô hình quản lý
- 07 Mô hình quản trị
- 08 Công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư dài hạn khác
- 14 Định hướng phát triển
- 15 Các rủi ro

**16 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

---

- 16 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024
- 18 Tổ chức và nhân sự
- 21 Tình hình hoạt động và tài chính của các Công ty con, Công ty liên kết
- 24 Tình hình tài chính
- 25 Thông tin cổ đông và cổ phần

**26 BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

---

- 26 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2024
- 28 Đánh giá tình hình tài chính
- 30 Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
- 30 Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

**31 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG SEAPRODEX**

---

- 31 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động SEAPRODEX
- 31 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban điều hành
- 32 Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

**33 QUẢN TRỊ CÔNG TY**

---

- 33 Hội đồng quản trị
- 36 Ban kiểm soát
- 37 Giao dịch, thù lao và lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

**37 BÁO CÁO TÀI CHÍNH (BCTC)**

---

- 37 Ý kiến của Kiểm toán
- 38 Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán

**39 PHỤ LỤC**

---

- 39 Phụ lục 1
- 41 Phụ lục 2

## I - GIỚI THIỆU SEAPRODEX

---

### THÔNG TIN CHUNG VỀ SEAPRODEX

- ┐ Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN
- ┐ Tên tiếng Anh: Vietnam Seaproducts – Joint Stock Corporation
- ┐ Tên viết tắt: SEAPRODEX
- ┐ Vốn điều lệ: 1.250.000.000.000 VND
- ┐ Vốn chủ sở hữu: 2.415.526.778.031 VND *(theo BCTC HN 2024 đã được kiểm toán)*
- ┐ Địa chỉ trụ sở chính: 2–4–6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- ┐ Mã số doanh nghiệp: 0310745210
- ┐ Chủ tịch HĐQT: Hoàng Ngọc Thạch
- ┐ Tổng giám đốc: Mai Xuân Phong
- ┐ Điện thoại: (+84) 28 3829 1924
- ┐ Fax: (+84) 28 3829 0146
- ┐ Website: [www.seaprodex.vn](http://www.seaprodex.vn)
- ┐ Mã cổ phiếu: SEA (UPCoM)
- ┐ Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
- ┐ Tổng số cổ phần: 125.000.000 cổ phần
- ┐ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

### ┐ Ngành nghề kinh doanh chính

- Chế biến thủy sản xuất khẩu;
- Nuôi trồng thủy sản;
- Cơ khí đóng tàu;
- Kinh doanh thương mại;
- Sản xuất công nghiệp khác (thức ăn thủy sản,...);
- Dịch vụ;
- Lĩnh vực khác.

### ┐ Địa bàn kinh doanh

SEAPRODEX có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, 01 văn phòng đại diện, 02 chi nhánh và hệ thống Công ty con, Công ty liên doanh liên kết với phạm vi hoạt động trải dài 05 vùng lãnh thổ:

- Đồng bằng sông Hồng (Hà Nội, Hải Phòng);
- Duyên hải Miền Trung (Đà Nẵng);
- Tây Nguyên (Lâm Đồng);
- Đông Nam Bộ (Thành phố Hồ Chí Minh);
- Tây Nam Bộ (Cà Mau);

Các cơ sở sản xuất kinh doanh của SEAPRODEX tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn, là trung tâm kinh tế xã hội của các khu vực có giao thông thuận lợi, kinh tế phát triển, có nguồn nguyên vật liệu dồi dào và chất lượng.

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA SEAPRODEX

**Giai đoạn 2001 – 2015: Tái cơ cấu chuyển đổi mô hình hoạt động**

Năm 2003, mô hình tổ chức và hoạt động được chuyển đổi thành “Công ty mẹ – con” theo Quyết định số 243/2003/QĐ-TTg ngày 17/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2010, mô hình tổ chức và hoạt động chính thức được đổi tên thành Tổng Công Ty Thủy Sản Việt Nam – Công ty TNHH MTV (SEAPRODEX) theo Quyết định số 1592/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 14/6/2010 của Bộ NN và PTNT.

Ngày 14/3/2011, SEAPRODEX được tổ chức lại trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam, Tổng công ty Hải sản Biển đông và Tổng công ty Thủy sản Hạ Long theo Quyết định 456/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 14/3/2011 của Bộ NN&PTNT).

Ngày 17/4/2015, SEAPRODEX chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310745210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thương hiệu SEAPRODEX được công nhận và bảo hộ bởi Tổ chức thế giới về Quyền sở hữu trí tuệOMPI – Geneve (Thụy Sĩ), EU, Mỹ và khu vực Châu Á.

**Giai đoạn 1991 – 2000: Phát triển thành Tổng công ty và vận hành quản lý theo cơ chế thị trường**

Năm 1995, SEAPRODEX chuyển sang mô hình hoạt động Tổng Công Ty theo Quyết định số 909/QĐ/TCCB-LĐ ngày 18/11/1995 của Bộ Thủy sản thành lập Tổng công ty Thủy sản Việt Nam (theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổng công ty theo Nghị định 90/CP). Tổng số các đơn vị thành viên của SEAPRODEX gồm gần 30 đơn vị trên khắp cả nước, với 150 triệu USD giá trị xuất khẩu thủy sản, 6.000 tỷ đồng tổng doanh thu và nộp ngân sách Nhà nước hàng năm 230 tỷ đồng.

Trong 2 năm 1999 - 2000, SEAPRODEX đã quyết định cổ phần hóa 02 Công ty con, là Công ty Đồ Hộp Hạ Long và Công ty Kỹ Nghệ Lạnh.

Các giải thưởng tiêu biểu 1991 - 2000:

- Huân chương Độc lập hạng ba do Đảng và Nhà nước trao tặng năm 1998;
- Top 100 Thương hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2008 (Tập chí Thương hiệu Việt).

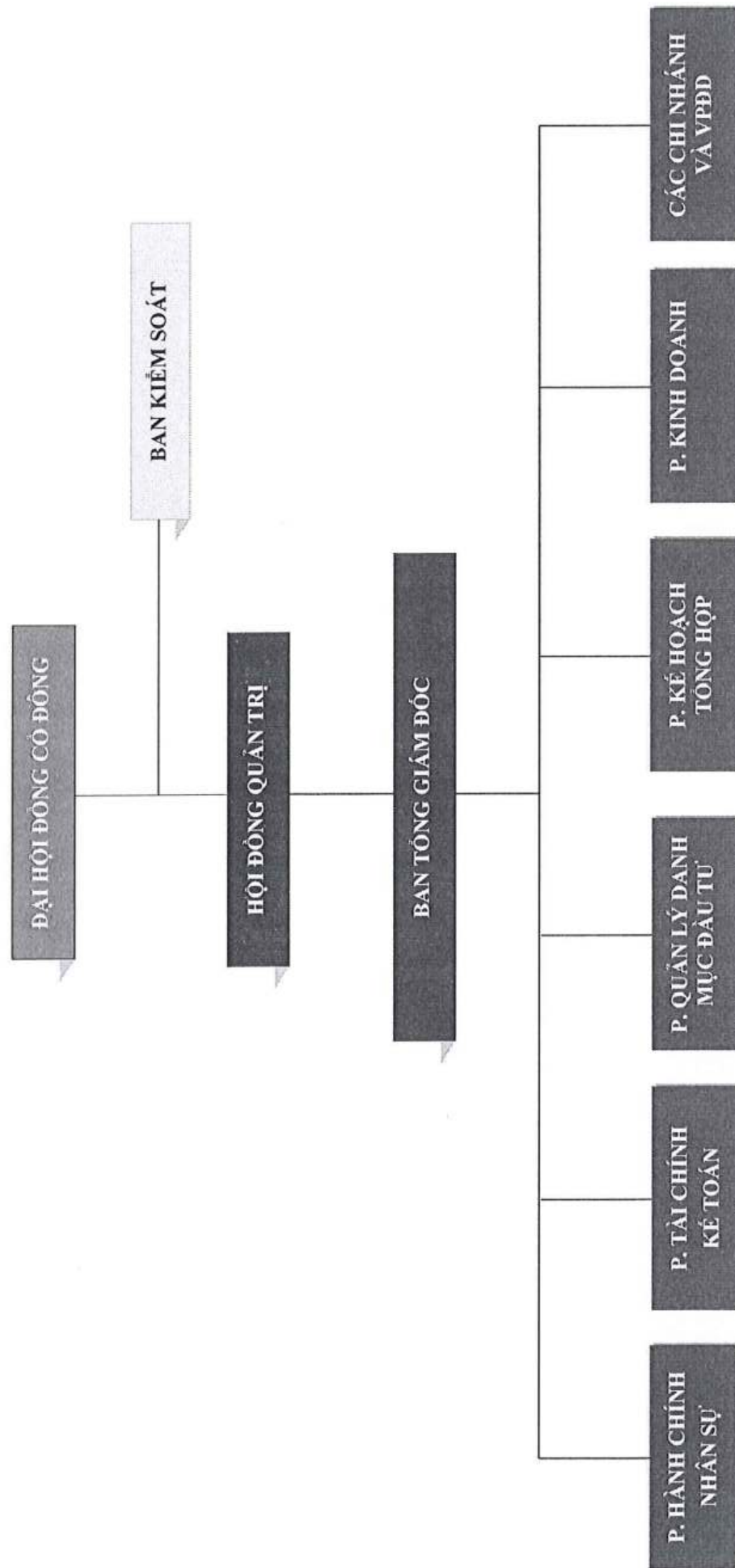
SEAPRODEX, tiền thân là Công ty Xuất khẩu Hải sản, được thành lập theo Quyết định 155/CP ngày 26/6/1978 của Hội đồng Chính phủ và đã có hơn 40 năm hình thành và phát triển, với 03 giai đoạn tiêu biểu:

**Giai đoạn 1978 - 1990: Đơn vị kinh tế tiên phong vận hành quản lý theo cơ chế tự cân đối và trang trải**

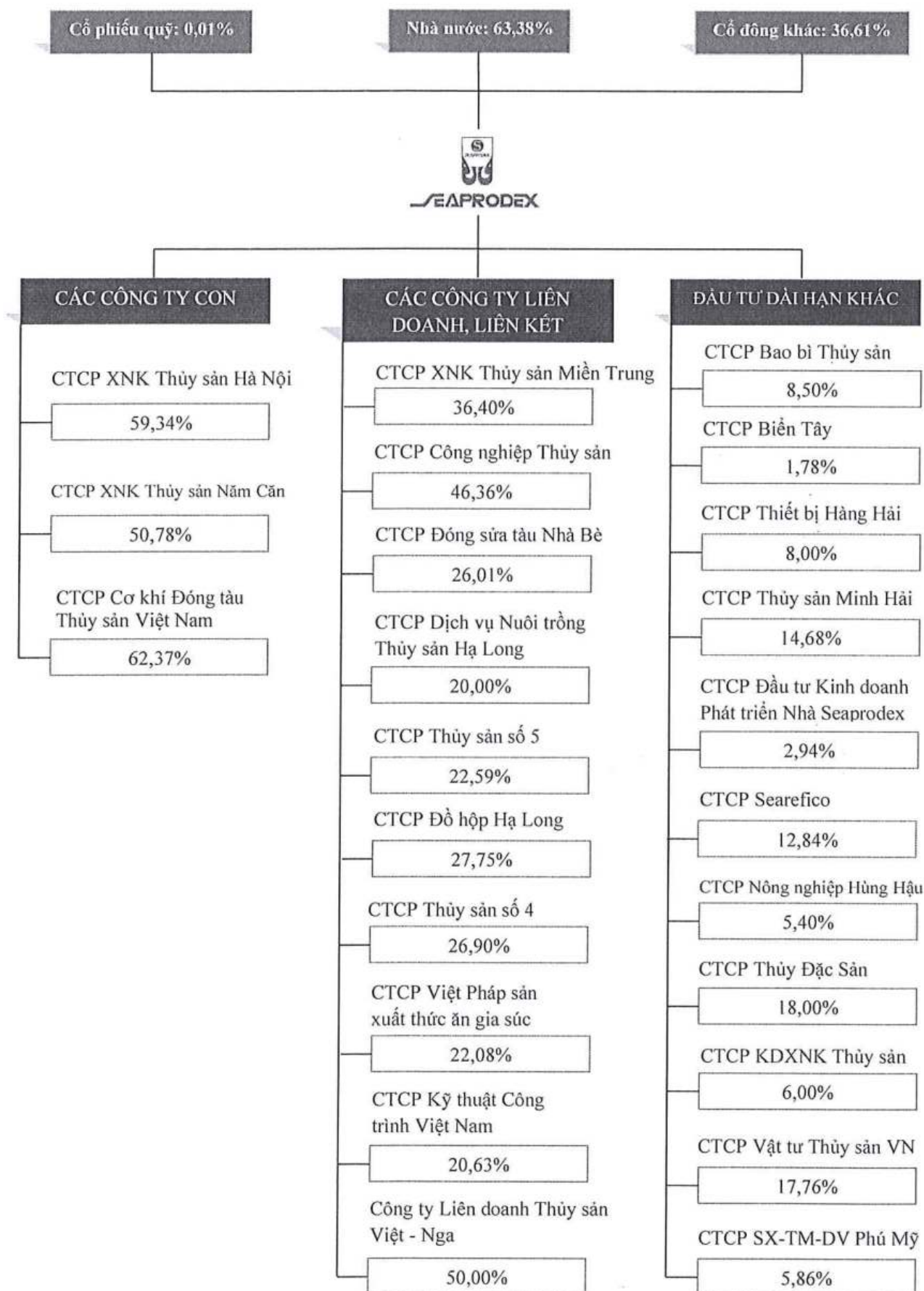
Với nhiệm vụ kinh tế là thống nhất các đầu mối, đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản trong bối cảnh ngành thủy sản đang vận hành theo cơ chế hành chính bao cấp, SEAPRODEX là đơn vị tiên phong vận hành kinh tế theo cơ chế mới và đạt được thành quả tích cực. Kim ngạch xuất khẩu tăng liên tục từ 22,1 triệu USD vào năm 1982 đến 115 triệu USD vào năm 1990. Các giải thưởng quốc tế tiêu biểu:

- International Award “Tradition and Prestige 86” – Madrid 11/1986;
- International Award for the Technological Innovation – Munich 10/1987;
- Grand Prix Best Quality and Service – Madrid 4/1988; 4/1989;
- Grand Prix International Oscar for Enterprises 1990.

## MÔ HÌNH QUẢN LÝ



## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



**CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC**

Tính đến ngày 31/12/2024, Tổng công ty đang đầu tư vốn tại 24 Công ty, trong đó gồm 03 Công ty con, 10 Công ty liên doanh liên kết và 11 Công ty đầu tư dài hạn khác.

Đơn vị tính: đồng

| STT            | Tên công ty                                  | Địa chỉ                                                                  | Lĩnh vực sản xuất<br>kinh doanh chính                                                                                                                                   | Vốn điều lệ     | Vốn góp Tổng công ty |                 |       |
|----------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------|-----------------|-------|
|                |                                              |                                                                          |                                                                                                                                                                         |                 | Vốn thực góp         | Vốn mệnh giá    | %/VĐL |
| I. CÔNG TY CON |                                              |                                                                          |                                                                                                                                                                         |                 |                      |                 |       |
| 1.             | CTCP XNK Thủy<br>sản Hà Nội                  | 20 Láng Hạ, P. Láng<br>Hạ, Q. Đống Đa,<br>TP. Hà Nội                     | Sản xuất chế biến thủy sản<br>xuất khẩu; kinh doanh vật tư<br>tổng hợp; cho thuê tài sản, văn<br>phòng                                                                  | 100.000.000.000 | 31.450.200.000       | 59.340.000.000  | 59,34 |
| 2.             | CTCP XNK Thủy<br>sản Năm Căn                 | Khu vực 1, Khóm 3,<br>Thị trấn Năm Căn,<br>Huyện Năm Căn,<br>Tỉnh Cà Mau | Sản xuất, kinh doanh, xuất<br>nhập khẩu thủy sản (tôm sinh<br>thái)                                                                                                     | 50.000.000.000  | 79.223.570.400       | 25.392.170.000  | 50,78 |
| 3.             | CTCP Cơ khí Đóng<br>tàu Thủy sản Việt<br>Nam | 02 Phan Đình<br>Phùng, P. Thượng<br>Lý, Q. Hồng Bàng,<br>TP. Hải Phòng   | Đóng mới, sửa chữa các loại<br>phương tiện đường thủy; kinh<br>doanh khai thác cầu cảng; sản<br>xuất gia công giấy vàng mã<br>xuất khẩu; kinh doanh dịch vụ<br>tổng hợp | 56.249.660.000  | 38.085.190.987       | 35.082.000.000  | 62,37 |
| TỔNG CỘNG      |                                              |                                                                          |                                                                                                                                                                         |                 | 148.758.961.387      | 119.814.170.000 |       |

| STT                              | Tên công ty                                    | Địa chỉ                                                             | Lĩnh vực sản xuất<br>kinh doanh chính                                                                                                            | Vốn điều lệ     | Vốn góp Tổng công ty |                |       |
|----------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------|----------------|-------|
|                                  |                                                |                                                                     |                                                                                                                                                  |                 | Vốn thực góp         | Vốn mệnh giá   | %/VĐL |
| II. CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT |                                                |                                                                     |                                                                                                                                                  |                 |                      |                |       |
| 1.                               | CTCP XNK Thủy<br>sản Miền Trung                | 01 Bùi Quốc Hưng,<br>P. Thọ Quang, Q.<br>Sơn Trà, TP. Đà<br>Nẵng    | Chế biến xuất khẩu thủy sản;<br>kinh doanh vật tư nhập khẩu;<br>sản xuất, kinh doanh thức ăn<br>nuôi thủy sản; cho thuê kho<br>lạnh              | 120.000.000.000 | 10.918.845.000       | 43.675.380.000 | 36,40 |
| 2.                               | CTCP Công nghiệp<br>Thủy sản                   | 244 Bùi Văn Ba, P.<br>Tân Thuận Đông, Q.<br>7, TP. Hồ Chí Minh      | Đóng mới và sửa chữa tàu<br>thuyền; kinh doanh, cho thuê<br>cầu cảng, kho bãi                                                                    | 42.000.000.000  | 4.867.500.000        | 19.470.000.000 | 46,36 |
| 3.                               | CTCP Đóng sửa<br>tàu Nhà Bè                    | 16/8B Bùi Văn Ba,<br>P. Tân Thuận Đông,<br>Q. 7, TP. Hồ Chí<br>Minh | Đóng mới, sửa chữa tàu<br>thuyền; gia công, chế tạo thiết<br>bị cơ khí tàu thuyền                                                                | 5.000.000.000   | 2.822.244.376        | 1.300.500.000  | 26,01 |
| 4.                               | CTCP Dịch vụ<br>Nuôi trồng Thủy<br>sản Hạ Long | 08 Nguyễn Công<br>Hoan, P. Ngọc<br>Khánh, Q. Ba Đình,<br>TP. Hà Nội | Kinh doanh thuốc thú y thủy<br>sản; kinh doanh xấp lớp nhập<br>khẩu; sản xuất và kinh doanh<br>con giống, vật tư cho nghề<br>nuôi trồng thủy sản | 32.000.000.000  | 7.055.024.691        | 6.400.000.000  | 20,00 |
| 5.                               | Công ty Liên doanh<br>Thủy sản Việt Nga        | 4/3 Nguyễn Thị<br>Minh Khai, P. Đa<br>Kao, Q 1, TP HCM              | Kinh doanh, chế biến thủy sản                                                                                                                    | 80.000.000.000  | 4.994.824.935        | 40.000.000.000 | 50,00 |

|                  |                                         |                                                                                                     |                                                                                                                                      |                   |                        |                        |       |
|------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------|------------------------|-------|
| 6.               | CTCP Thủy sản số 5                      | Lô A38/II đường số 2, KCN Vĩnh Lộc, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh                                    | Mua bán thủy hải sản; gia công chế biến xuất khẩu thủy sản                                                                           | 30.682.570.000    | 9.362.396.255          | 6.930.000.000          | 22,59 |
| 7.               | CTCP Đồ hộp Hạ Long                     | 71 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng                                                 | Chế biến các mặt hàng thủy sản và các sản phẩm thực phẩm khác; Đóng hộp, chế biến tổng hợp các mặt hàng thủy sản                     | 50.000.000.000    | 36.071.360.000         | 13.873.600.000         | 27,75 |
| 8.               | CTCP Thủy sản số 4                      | 320 Hưng Phú, P. 9, Q. 8, TP. Hồ Chí Minh                                                           | Nuôi trồng, chế biến, xuất khẩu các mặt hàng thủy hải sản (chủ yếu cá tra), nông sản, súc sản                                        | 161.606.460.000   | 39.992.400.000         | 43.470.000.000         | 26,90 |
| 9.               | CTCP Việt Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc | KCN Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai                                                         | Sản xuất thức ăn gia súc; Kinh doanh thuốc thú y thủy sản; sản xuất và kinh doanh con giống, vật tư cho nghề nuôi trồng thủy sản     | 1.582.770.360.000 | 546.897.499.662        | 349.450.580.000        | 22,08 |
| 10.              | CTCP Kỹ thuật Công trình Việt Nam       | Tầng 3 Tòa nhà The Nine – Số 09 Phạm Văn Đồng, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam | Xây lắp, cơ điện, kỹ nghệ lạnh, xử lý nước thải; tư vấn thiết kế và thi công hệ thống cơ điện các công trình dân dụng và công nghiệp | 73.457.590.000    | 13.144.848.945         | 15.151.360.000         | 20,63 |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                         |                                                                                                     |                                                                                                                                      |                   | <b>676.126.943.864</b> | <b>539.721.420.000</b> |       |

| STT                      | Tên công ty                                           | Địa chỉ                                                                                         | Lĩnh vực sản xuất<br>kinh doanh chính                                                                                  | Vốn điều lệ    | Vốn góp Tổng công ty |                |       |
|--------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------|----------------|-------|
|                          |                                                       |                                                                                                 |                                                                                                                        |                | Vốn thực góp         | Vốn mệnh giá   | %VĐL  |
| III. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC |                                                       |                                                                                                 |                                                                                                                        |                |                      |                |       |
| 1.                       | CTCP Bao bì Thủy<br>sản                               | T326 Ấp Tiên Lân, Xã<br>Bà Điểm, Huyện Hóc<br>Môn, TP. Hồ Chí<br>Minh                           | Sản xuất và mua bán bao bì,<br>giấy, nhựa; Mua bán vật tư,<br>nguyên liệu, máy móc thiết bị<br>ngành bao bì, giấy nhựa | 2.000.000.000  | 148.403.919          | 170.000.000    | 8,50  |
| 2.                       | CTCP Biển Tây                                         | 793/49/1 Trần Xuân<br>Soạn, P. Tân Hưng, Q.<br>7, TP. Hồ Chí Minh                               | Cung cấp các nguyên liệu thức<br>ăn gia súc, thức ăn thủy sản;<br>cung cấp các hóa chất xử lý<br>nước                  | 26.345.910.000 | 455.000.000          | 470.020.000    | 1,78  |
| 3.                       | CTCP Thiết bị<br>Hàng Hải                             | Số 12, Đường số 4,<br>KDC Cityland (Lô<br>19), 99 Nguyễn Thị<br>Thập, P.Tân Phú, Q.7,<br>TP.HCM | Khai thác, cung cấp, xuất khẩu<br>vật tư, thiết bị điện tử, vô tuyến<br>điện cho ngành hàng hải                        | 30.000.000.000 | 1.307.080.395        | 2.400.000.000  | 8,00  |
| 4.                       | CTCP Thủy sản<br>Minh Hải                             | 2231 Quốc lộ 1A, xã<br>Tân Phong, huyện Giá<br>Rai, Bạc Liêu                                    | Nuôi trồng, khai thác, thu mua,<br>sản xuất và chế biến, xuất khẩu<br>thủy sản                                         | 80.999.510.000 | 26.220.102.358       | 11.893.830.000 | 14,68 |
| 5.                       | CTCP Đầu tư Kinh<br>doanh Phát triển<br>Nhà SeaprodeX | 87 Hàm Nghi, P.<br>Nguyễn Thái Bình, Q.<br>1, TP. Hồ Chí Minh                                   | San lấp mặt bằng, xây dựng<br>nhà ở, xây dựng công trình                                                               | 68.000.000.000 | 2.000.000.000        | 2.000.000.000  | 2,94  |

|    |                                 |                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                         |                 |                |                |       |
|----|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------|----------------|-------|
| 6. | CTCP Searefco                   | Tầng 20, TTC Tower,<br>253 Hoàng Văn Thụ,<br>Phường 2, Quận Tân<br>Bình, TP.HCM | Lắp đặt hệ thống xây dựng, hệ<br>thống điện, hệ thống cấp thoát<br>nước, lò sưởi và điều hòa<br>không khí; Xây dựng công<br>trình kỹ thuật dân dụng; Lắp<br>đặt máy móc và thiết bị công<br>nghiệp; Hoạt động thiết kế<br>chuyên dụng   | 355.667.800.000 | 53.249.400.000 | 45.672.000.000 | 12,84 |
| 7. | CTCP Nông nghiệp<br>Hùng Hậu    | 1004 A, Âu Cơ, P.Phú<br>Trung, Q.Tân Phú,<br>TP.HCM                             | Sản xuất, chế biến các mặt<br>hàng thủy hải sản; kinh doanh<br>xuất nhập khẩu trực tiếp thủy<br>hải sản, nông sản, súc sản; lắp<br>đặt công trình lạnh công<br>nghiệp, điều hòa không khí, hệ<br>thống điện; kinh doanh bất<br>động sản | 434.727.160.000 | 22.522.500.000 | 23.474.530.000 | 5,40  |
| 8. | CTCP Thủy Đạc<br>Sân            | 51/14 Hòa Bình, P.<br>Tân Thới Hòa, Q. Tân<br>Phú, TP. Hồ Chí Minh              | Thu mua nguyên liệu thủy hải<br>sản, chế biến và xuất khẩu thực<br>phẩm đóng hộp, gia công xúc<br>xích; kinh doanh bất động sản                                                                                                         | 108.000.000.000 | 23.144.531.354 | 19.440.000.000 | 18,00 |
| 9. | CTCP Kinh doanh<br>XNK Thủy sản | 03 Nguyễn Văn Cừ,<br>P.1, Q.5, TP.HCM                                           | Sản xuất kinh doanh các mặt<br>hàng thủy hải sản, bột cá, bột<br>tôm, nguyên liệu sản xuất thức<br>ăn chăn nuôi; kinh doanh dịch<br>vụ kho bãi mặt bằng                                                                                 | 31.500.000.000  | 1.254.969.616  | 1.890.000.000  | 6,00  |

|                                                                |                                               |                                                               |                                                                                                                          |                |                 |                 |       |
|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|-----------------|-------|
| 10.                                                            | CTCP Vật Tư Thủy<br>Sân Việt Nam              | 173 Ngô Quyền, P.<br>Máy Chai, Q. Ngô<br>Quyền, TP. Hải Phòng | Kinh doanh xuất nhập khẩu vật<br>tư, thiết bị, sắt thép Inox                                                             | 9.000.000.000  | 995.940.542     | 1.598.680.000   | 17,76 |
| 11.                                                            | CTCP Sản xuất<br>Thương mại Dịch<br>vụ Phú Mỹ | 7/10B Huỳnh Tấn<br>Phát, P.Phú Thuận,<br>Q.7, TP.HCM          | Sản xuất kinh doanh nước hoa,<br>mua bán hóa chất và phụ tùng<br>trong công nghiệp chế biến<br>(mặt hàng keo và dầu màu) | 44.000.000.000 | 553.333.272     | 2.500.000.000   | 5,68  |
| <b>TỔNG CỘNG</b>                                               |                                               |                                                               |                                                                                                                          |                |                 |                 |       |
| <b>TỔNG ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CON, LIÊN KẾT, ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH</b> |                                               |                                                               |                                                                                                                          |                |                 |                 |       |
|                                                                |                                               |                                                               |                                                                                                                          |                | 131.851.261.456 | 111.509.060.000 |       |
|                                                                |                                               |                                                               |                                                                                                                          |                | 956.737.166.707 | 771.044.650.000 |       |

### 7 Mục tiêu chủ yếu

- Giữ vững và tiếp tục phát triển thương hiệu SEAPRODEX tại thị trường thủy sản nội địa và quốc tế.
- Phát triển hiệu quả hệ thống các đơn vị thành viên, trực thuộc, công ty con và tái cơ cấu hợp lý danh mục đầu tư vào công ty liên kết, các dự án theo chiến lược của SEAPRODEX.
- Tái cơ cấu mạnh mẽ ngành nghề SEAPRODEX. Kết hợp hài hòa giữa việc tập trung phát triển các sản phẩm chế biến, công nghiệp và dịch vụ có giá trị gia tăng cao với việc mở rộng ngành nghề kinh doanh khác theo hướng hiệu quả và quản trị rủi ro.
- Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn vào mục đích phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận. Đảm bảo lợi ích của cổ đông, quyền lợi và thu nhập cho người lao động. Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.
- Mở rộng và xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược, gắn kết với các đối tác trong và ngoài khu vực, quốc tế.

### 7 Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- Hướng ứng, phổ biến rộng rãi các chính sách môi trường do cơ quan Nhà nước ban hành cho cán bộ nhân viên để thực hiện nghiêm túc và kịp thời các chủ trương, chính sách về môi trường.
- Gắn kết và chia sẻ thành công với cộng đồng, xã hội.

### 7 Chiến lược phát triển theo ngành nghề kinh doanh

| Ngành kinh doanh                       | Định hướng phát triển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I - Chế biến thủy sản xuất khẩu</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tiếp tục phát triển sản phẩm tôm sinh thái cỡ lớn và xây dựng vùng nguyên liệu ổn định lâu dài.</li> <li>• Tập trung giữ vững cơ cấu xuất khẩu vào 02 thị trường chính là EU và Nhật Bản.</li> <li>• Nghiên cứu tăng tỷ lệ đầu tư vào các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của ngành là tôm và cá tra, cá basa.</li> </ul> |
| <b>II - Kinh doanh thương mại</b>      | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Quy hoạch lại toàn bộ hoạt động kinh doanh nhập khẩu từ khâu xây dựng kế hoạch kinh doanh, phương thức kinh doanh, thị trường, các chỉ tiêu hiệu quả.</li> <li>• Nghiên cứu sản phẩm nhập khẩu phục vụ sản xuất nông nghiệp và thủy sản.</li> </ul>                                                                                            |

|                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>III - Kinh doanh bất động sản</b></p>             | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện cơ cấu các hoạt động kinh doanh khai thác bất động sản thành ngành kinh doanh chính.</li> <li>• Đầu tư xây dựng và kinh doanh khai thác các sản phẩm: văn phòng làm việc, cơ sở kinh doanh thương mại và dịch vụ, cơ sở sản xuất và quyền sử dụng đất.</li> <li>• Đa dạng hóa các hình thức quản lý khai thác dự án phù hợp với từng ngành nghề trình độ kinh doanh.</li> <li>• Khai thác triệt để các lợi thế dự án theo mục đích sử dụng gắn với phát triển các lĩnh vực kinh doanh có giá trị gia tăng cao.</li> <li>• Ưu tiên các dự án SEAPRODEX trực tiếp đầu tư trên cơ sở phải đảm bảo hiệu quả kinh tế của dự án.</li> </ul> |
| <p><b>IV - Cơ khí đóng tàu</b></p>                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tập trung chính vào sản phẩm đóng mới tàu đánh cá vỏ thép hoạt động xa bờ và phát triển một số ngành nghề liên quan.</li> <li>• Đẩy mạnh nghiên cứu thị trường, đánh giá tiềm năng kinh doanh và từng bước tái khôi phục ngành cơ khí đóng tàu khi hội tụ đủ điều kiện và có phương án khả thi, đảm bảo hiệu quả và lợi ích bền vững cho doanh nghiệp.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <p><b>V - Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổ chức lại sản xuất nuôi cá Tầm thương phẩm theo hướng cơ cấu lại mô hình quản lý theo đặc điểm của nghề nuôi.</li> <li>• Nghiên cứu thị trường, xây dựng chương trình kế hoạch đầu tư phát triển vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Hợp tác đầu tư phát triển các hoạt động dịch vụ y tế và dịch vụ du lịch theo hướng chuyên ngành và chuyên sâu.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

## CÁC RỦI RO

- ⌋ Xuất khẩu thủy sản Việt Nam hiện còn đối mặt với nhiều rào cản, như “rào cản kỹ thuật”.
- ⌋ Sản lượng cung cấp thủy sản của thế giới tăng bình quân hiện tại vẫn thấp hơn tăng trưởng của nhu cầu thủy sản. Nhiều khả năng trong tương lai nguồn cung thủy sản toàn cầu sẽ không đáp ứng đủ nhu cầu.
- ⌋ Vấn đề con giống, thức ăn, nuôi trồng đang có nhiều điểm bất cập, ảnh hưởng đến tính ổn định và chất lượng nguồn nguyên liệu.
- ⌋ Dịch bệnh thường xuyên đe dọa tạo ra sự thiếu hụt nguyên liệu cho chế biến, gây khó khăn trong hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp.
- ⌋ Thách thức vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm.

## II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

#### 7 Những thuận lợi, khó khăn và kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2024

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2024 của Việt Nam tăng 7,09% so với năm trước. Trong đó tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%.

Năm 2024 với nhiều khó khăn và thách thức từ tác động của lạm phát, chi phí sản xuất gia tăng, nguồn nguyên liệu cho xuất khẩu khan hiếm, cạnh tranh quốc tế, biến đổi khí hậu... nhưng ngành thủy sản Việt Nam với nhiều nỗ lực đã đạt được kết quả xuất khẩu khích lệ. Tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đạt 10,07 tỷ USD, tăng gần 13% so với năm 2023. Trong đó, một số sản phẩm có giá trị xuất khẩu cao như tôm đạt 4 tỷ USD (tăng gần 17%); cá tra đạt 2 tỷ USD (tăng hơn 9%); cá ngừ 1 tỷ USD (tăng 17%); mực, bạch tuộc trên 600 triệu USD...

Nền kinh tế Việt Nam năm 2024 đối mặt với nhiều khó khăn, từ ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu đến những thách thức nội tại. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại, lạm phát, căng thẳng địa chính trị và biến động tỷ giá hối đoái tạo ra sức ép lớn đối với xuất nhập khẩu và chi phí sản xuất. Trong nước, nền kinh tế cũng phải đối mặt với sự phụ thuộc vào bên ngoài, hạ tầng yếu kém, năng suất lao động thấp và biến đổi khí hậu. Đặc biệt, thủ tục hành chính phức tạp và giải ngân vốn đầu tư công chậm chạp làm giảm hiệu quả tăng trưởng. Ngành thủy sản cũng không nằm ngoài khó khăn, với sự cạnh tranh gay gắt từ các nước xuất khẩu khác, các rào cản thương mại ngày càng khắt khe và sự suy giảm nguồn lợi hải sản. Việc đối mặt với thẻ vàng IUU từ EU, dịch bệnh, giá cả nguyên vật liệu biến động và thiếu liên kết giữa các bên trong chuỗi cung ứng càng làm tăng thêm thách thức. Mặc dù đạt được kết quả xuất khẩu ấn tượng, vượt mốc 10 tỷ USD, ngành thủy sản cần vượt qua những vấn đề này thông qua sự nỗ lực của các doanh nghiệp và hỗ trợ mạnh mẽ từ chính phủ để phát triển bền vững và duy trì đà tăng trưởng trong tương lai.

Với bối cảnh chung, hoạt động của Tổng công ty cũng gặp nhiều thách thức tác động đến toàn bộ các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và kết quả hợp nhất năm 2024.

#### 7 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty mẹ

Đơn vị tính: đồng

| TT | Khoản mục            | Kế hoạch 2024   | Thực hiện 2024  | %TH 24/KH 24 |
|----|----------------------|-----------------|-----------------|--------------|
| 1. | Tổng doanh thu       | 143.578.000.000 | 143.499.148.118 | 99,95%       |
| 2. | Tổng chi phí         | 73.320.000.000  | 67.374.668.357  | 91,89%       |
| 3. | Lợi nhuận trước thuế | 70.258.000.000  | 76.124.479.761  | 108,35%      |

Trong năm 2024, tổng doanh thu của Công ty mẹ đạt 143,50 tỷ đồng, hoàn thành 99,95% kế hoạch đề ra, tuy nhiên giảm 15,95% so với doanh thu thực hiện của năm 2023 (170,73 tỷ đồng). Về chi phí, Công ty mẹ ghi nhận giá trị 67,37 tỷ đồng, đạt 91,89% kế hoạch và giảm 22,29% so với chi phí năm 2023. Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ đạt 76,12 tỷ đồng, vượt 8,35% so với kế hoạch năm, nhưng sụt giảm 9,40% so với lợi nhuận cùng kỳ năm trước. Mặc dù doanh thu giảm, Tổng công ty vẫn duy trì được mức lợi nhuận vượt kế hoạch, một thành công đáng ghi nhận. Điều này cho thấy Tổng công ty đã có những biện pháp kiểm soát chi phí hiệu quả, tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh và linh hoạt trong điều chỉnh chiến lược, qua đó đạt được kết quả tài chính tích cực.

Tổng công ty đảm bảo tiếp tục duy trì hoạt động ổn định, an toàn trên mọi lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty, cân trọng trước tình hình kinh tế vĩ mô khó khăn; tiếp tục kiểm tra giám sát chặt chẽ hoạt động của từng bộ phận, đơn vị trực thuộc và các công ty con; tổ chức thực hiện tập trung, bám sát tình hình thực tiễn tận dụng mọi cơ hội, dự địa tăng trưởng của thị trường để gia tăng nguồn thu và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

## 7 Ban Tổng giám đốc SEAPRODEX

**Ông Mai Xuân Phong***Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc*

- Sinh năm: 1973.
- Thạc sỹ Quản lý Hành chính Công, Kỹ sư Kinh tế Thủy sản.
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2012.
- Được bổ nhiệm nắm giữ chức vụ Tổng giám đốc từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay.
- Hiện kiêm nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT CTCP XNK Thủy sản Hà Nội.

**Ông Nguyễn Thành Trung***Phó Tổng giám đốc*

- Sinh năm: 1981.
- Cử nhân Kế toán và Cử nhân Luật.
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2012.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ tháng 2 năm 2020.
- Hiện kiêm giữ chức vụ Thành viên HĐQT CTCP XNK Thủy sản Hà Nội; Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghiệp Thủy sản; Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Đồ hộp Hạ Long.

**Ông Lê Vĩnh Hòa***Phó Tổng giám đốc*

- Sinh năm: 1982.
- Kỹ sư Công nghệ thông tin và Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp.
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2012.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ tháng 10 năm 2020.
- Hiện kiêm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT CTCP XNK Thủy sản Miền Trung; Chủ tịch HĐQT CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam; Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy sản số 4; Thành viên HĐQT của CTCP Thủy Đặc Sản.

**Ông Đỗ Trung Chuyên***Phó Tổng giám đốc*

- Sinh năm: 1981.
- Cử nhân Văn hóa Du lịch.
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2004.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ tháng 01 năm 2025.
- Hiện kiêm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh SeaproDEX Lâm Đồng; Thành viên HĐQT của CTCP Công nghiệp Thủy sản; Thành viên HĐQT của CTCP Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc.

7 Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Ban Tổng giám đốc (tính đến ngày 25/3/2025)

| STT | Họ và tên          | Năm sinh | Chức danh         | Cổ phần sở hữu   |           |
|-----|--------------------|----------|-------------------|------------------|-----------|
|     |                    |          |                   | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ (%) |
| 1.  | Mai Xuân Phong     | 1973     | Tổng giám đốc     | 5.000            | 0,004%    |
| 2.  | Nguyễn Thành Trung | 1981     | Phó Tổng giám đốc | 0                | 0,00%     |
| 3.  | Lê Vĩnh Hòa        | 1982     | Phó Tổng giám đốc | 0                | 0,00%     |
| 4.  | Đỗ Trung Chuyên    | 1981     | Phó Tổng giám đốc | 0                | 0,00%     |

## 7 Tình hình nhân sự (tính đến ngày 31/12/2024)

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, Tổng số nhân sự của SEAPRODEX là **80 người** với cơ cấu như sau:

| Phân loại theo trình độ | Số lượng (người) |
|-------------------------|------------------|
| • Trên đại học          | 07               |
| • Đại học, cao đẳng     | 39               |
| • Trung cấp             | 9                |
| • Lao động phổ thông    | 25               |
| <b>Tổng cộng</b>        | <b>80</b>        |

Thu nhập bình quân người lao động trong năm 2024: **12.000.000 VND/tháng**.

Trong năm 2024, do Hệ thống thang lương bảng lương năm 2020 của Tổng công ty vẫn đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về mức lương tối thiểu vùng năm 2024 do Nhà nước quy định tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 nên Tổng công ty tiếp tục thực hiện hệ thống thang lương bảng lương hiện hành và thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội đầy đủ theo quy định.

Nhân sự của các Phòng nghiệp vụ/ tham mưu luôn cập nhật và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, năng lực, kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn phù hợp để đảm nhiệm những vị trí chuyên trách; hiệu quả hơn để phù hợp với tình hình hoạt động của Tổng công ty. Trong năm nhân sự giảm 03 và tuyển mới 01, việc giải quyết các chế độ chính sách thực hiện đúng quy định, theo hướng có lợi cho người lao động.

Năm 2024, Tổng công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch, đưa ra giải pháp cụ thể theo quy định về quản trị Tổng công ty để các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT, các cán bộ quản lý khác cùng với các cán bộ chuyên môn – nghiệp vụ tùy theo từng thời điểm, tùy từng vị trí công tác và chuyên môn nghiệp vụ để tham gia những chương trình đào tạo, hội thảo, hội nghị và các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn khác để nâng cao nghiệp vụ, cập nhật các thông tin, kiến thức về chuyên môn của mình. Với mục tiêu nâng cao chất lượng tham mưu và kỹ năng nghiệp vụ của các cán bộ nhân viên, nhằm góp sức cho sự phát triển của Tổng công ty, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã triển khai kế hoạch đào tạo mới. Theo đó, một số cán bộ quản lý, chuyên viên trong Tổng công ty đã sắp xếp tham gia và hoàn thành các lớp đào tạo như: Kỹ năng tư vấn pháp luật về vốn, tài chính trong doanh nghiệp; Quản trị văn phòng và văn thư lưu trữ; Phân tích Tài chính doanh nghiệp; Cập nhật quy định về Lao động, Tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN năm 2024... Các khóa đào tạo được tổ chức trực tiếp/ trực tuyến và do các Tổ chức giáo dục/ Trung tâm đào tạo/ Học viện/ Trường Đại học uy tín tổ chức đào tạo - thực hiện giảng dạy, đảm bảo chất lượng của quá trình truyền đạt, lĩnh hội kiến thức của cán bộ được cử tham dự.

Ngoài ra, Ban lãnh đạo Tổng công ty và đại diện lãnh đạo cấp phòng của Tổng công ty đã tham dự các buổi hội nghị, hội thảo qua hình thức trực tuyến/ trực tiếp do các đơn vị tư vấn đào tạo trong nước/ quốc tế và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức để trao đổi - cập nhật kiến thức, tiếp thu những kinh nghiệm về quản trị doanh nghiệp, những thay đổi về quy định pháp luật, triển khai các dự án, thực hiện các quy trình của các sở, ban, ngành... góp phần nâng cao năng lực hoạt động, quản trị điều hành và các hoạt động tổ chức quản lý khác của Tổng công ty.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH  
CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị tính: đồng

| STT                              | Tên công ty                              | Vốn điều lệ     | Tỷ lệ góp vốn (%VĐL) | Kết quả hoạt động SXKD năm 2024                   |                    | Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 |
|----------------------------------|------------------------------------------|-----------------|----------------------|---------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------|
|                                  |                                          |                 |                      | Tổng doanh thu                                    | Lợi nhuận sau thuế |                                         |
|                                  |                                          |                 |                      |                                                   |                    |                                         |
| I. CÔNG TY CON                   |                                          |                 |                      |                                                   |                    |                                         |
| 1.                               | CTCP XNK Thủy sản Hà Nội                 | 100.000.000.000 | 59,34                | 54.928.074.594                                    | -28.136.714.891    | 58.394.650.355                          |
| 2.                               | CTCP XNK Thủy sản Năm Căn                | 50.000.000.000  | 50,78                | 483.311.440.077                                   | 15.029.219.370     | 97.234.922.587                          |
| 3.                               | CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam   | 56.249.660.000  | 62,37                | 8.382.748.015                                     | 1.302.560.150      | 56.030.905.059                          |
| II. CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT |                                          |                 |                      |                                                   |                    |                                         |
| 1.                               | CTCP XNK Thủy sản Miền Trung             | 120.000.000.000 | 36,40                | 733.637.161.056                                   | 8.348.857.372      | 132.185.637.789                         |
| 2.                               | CTCP Công nghiệp Thủy sản                | 42.000.000.000  | 46,36                | 20.405.964.448                                    | 2.194.673.095      | -78.999.462.357                         |
| 3.                               | CTCP Đóng sửa tàu Nhà Bè                 | 5.000.000.000   | 26,01                | 7.006.587.838                                     | -290.849.151       | 7.039.806.910                           |
| 4.                               | CTCP Dịch vụ Nuôi Trồng Thủy sản Hạ Long | 32.000.000.000  | 20,00                | 44.791.434.811                                    | 746.192.937        | 30.354.459.281                          |
| 5.                               | Công ty Liên doanh Thủy sản Việt - Nga   | 80.000.000.000  | 50,00                | Đang thực hiện các thủ tục để tiến hành giải thể. |                    |                                         |

|                       |                                                                           |                   |       |                     |                 |                   |
|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------|---------------------|-----------------|-------------------|
| 6.                    | CTCP Thủy sản Số 5                                                        | 30.682.570.000    | 22,59 | 48.190.661.632      | 474.288.525     | 43.395.983.099    |
| 7.                    | CTCP Đồ hộp Hạ Long                                                       | 50.000.000.000    | 27,75 | 685.461.020.775     | 2.125.987.662   | 145.949.357.860   |
| 8.                    | CTCP Thủy sản Số 4                                                        | 161.606.460.000   | 26,90 | Chưa có BCTC 2024   |                 |                   |
| 9.                    | CTCP Việt Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc                                   | 1.582.770.360.000 | 22,08 | 9.230.010.403.208   | 674.917.009.863 | 4.279.420.274.844 |
| 10.                   | CTCP Kỹ thuật Công trình Việt Nam<br>(số liệu tự lập)                     | 73.457.590.000    | 20,63 | 278.099.239.429     | 433.057.270     | 148.536.660.521   |
| III. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH |                                                                           |                   |       |                     |                 |                   |
| 1.                    | CTCP Bao bì Thủy sản                                                      | 2.000.000.000     | 8,50  | Chưa có BCTC 2024   |                 |                   |
| 2.                    | CTCP Biển Tây                                                             | 26.345.910.000    | 1,78  | Tạm ngưng hoạt động |                 |                   |
| 3.                    | CTCP Thiết bị Hàng hải                                                    | 30.000.000.000    | 8,00  | Chưa có BCTC 2024   |                 |                   |
| 4.                    | CTCP Thủy sản Minh Hải (số liệu tự lập)                                   | 80.999.510.000    | 14,68 | 904.307.930.607     | 1.535.006.687   | 205.199.162.076   |
| 5.                    | CTCP Đầu tư Kinh doanh Phát triển Nhà Seaprodex                           | 68.000.000.000    | 2,94  | Tạm ngưng hoạt động |                 |                   |
| 6.                    | CTCP Searefico                                                            | 355.667.800.000   | 12,84 | 1.110.501.008.215   | 1.212.916.949   | 433.759.261.802   |
| 7.                    | CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu (với năm tài chính từ 01/10/2023 đến 30/9/2024) | 434.727.160.000   | 5,40  | 1.562.739.716.817   | 31.373.244.210  | 362.580.640.257   |

|     |                                                          |                 |       |                   |                |                 |
|-----|----------------------------------------------------------|-----------------|-------|-------------------|----------------|-----------------|
| 8.  | CTCP Thủy Đặc Sản                                        | 108.000.000.000 | 18,00 | 571.067.989.164   | 21.327.897.299 | 179.121.541.628 |
| 9.  | CTCP Kinh doanh Xuất nhập khẩu Thủy sản                  | 31.500.000.000  | 6,00  | Chưa có BCTC 2024 |                |                 |
| 10. | CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam (số liệu tự lập)           | 9.000.000.000   | 17,76 | 2.379.253.313     | -1.511.565.140 | -814.106.197    |
| 11. | CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ (số liệu tự lập) | 44.000.000.000  | 5,86  | 272.767.621       | -388.997.642   | 4.940.648.273   |

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**  
(Theo Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2024 đã được kiểm toán)

1. Tình hình tài chính tại Công ty mẹ

| Chỉ tiêu                               | Năm 2023 (VND)    | Năm 2024 (VND)    | % Tăng/giảm |
|----------------------------------------|-------------------|-------------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản                   | 1.969.565.259.029 | 1.968.493.872.599 | -0,05%      |
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 84.020.867.200    | 84.085.963.874    | 0,08%       |
| Doanh thu hoạt động tài chính          | 86.703.413.360    | 59.342.655.726    | -31,56%     |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh      | 83.994.654.726    | 76.084.967.361    | -9,42%      |
| Lợi nhuận khác                         | 30.894.535        | 39.512.400        | 27,89%      |
| Lợi nhuận trước thuế                   | 84.025.549.261    | 76.124.479.761    | -9,40%      |
| Lợi nhuận sau thuế                     | 75.628.061.755    | 70.048.499.087    | -7,38%      |

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ

| Các chỉ tiêu                                              | Năm 2023 | Năm 2024 |
|-----------------------------------------------------------|----------|----------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                 |          |          |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn                               | 7,04     | 6,11     |
| + Hệ số thanh toán nhanh                                  | 6,88     | 5,93     |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                          |          |          |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                   | 0,04     | 0,04     |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                 | 0,04     | 0,04     |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                  |          |          |
| + Vòng quay hàng tồn kho                                  | 6,33     | 4,86     |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản                            | 0,04     | 0,04     |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                   |          |          |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | 0,90     | 0,83     |
| + ROE                                                     | 4,07%    | 3,70%    |
| + ROA                                                     | 3,59%    | 3,56%    |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 1,00     | 0,91     |

## THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN

### ⌞ Thông tin cổ phần:

|                                                |                            |
|------------------------------------------------|----------------------------|
| Vốn điều lệ                                    | 1.250.000.000.000 đồng     |
| Mệnh giá mỗi cổ phiếu                          | 10.000 đồng                |
| <b>Tổng số cổ phần đã phát hành</b>            | <b>125.000.000 cổ phần</b> |
| - Cổ phần phổ thông:                           | 124.990.500 cổ phần        |
| <i>Trong đó: Cổ phần hạn chế chuyển nhượng</i> | <i>1.500 cổ phần</i>       |
| - Cổ phiếu quỹ:                                | 9.500 cổ phần              |

### ⌞ Thông tin cổ đông và tỷ lệ sở hữu: (theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/3/2025)

- Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu là **305 cổ đông**:

| STT         | Danh mục                    | Số cổ đông | Số lượng cổ phần   | Tỷ lệ %        |
|-------------|-----------------------------|------------|--------------------|----------------|
| 1.          | Cổ đông sở hữu trên 5%      | 3          | 109.126.200        | 87,30%         |
| 2.          | Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% | 4          | 11.777.690         | 9,42%          |
| 3.          | Cổ đông sở hữu dưới 1%      | 298        | 4.086.610          | 3,27%          |
| 4.          | Cổ phiếu quỹ                |            | 9.500              | 0,01%          |
| <b>Tổng</b> |                             | <b>305</b> | <b>125.000.000</b> | <b>100,00%</b> |

- Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu là **305 cổ đông**:

| STT         | Danh mục           | Số cổ đông | Số lượng cổ phần   | Tỷ lệ %        |
|-------------|--------------------|------------|--------------------|----------------|
| 1.          | Cổ đông trong nước | 301        | 124.987.799        | 99,99%         |
|             | Trong đó:          |            |                    |                |
|             | - Cá nhân          | 291        | 5.036.699          | 4,03%          |
|             | - Tổ chức tư nhân  | 9          | 40.723.100         | 32,58%         |
|             | - Nhà nước         | 1          | 79.228.000         | 63,38%         |
| 2.          | Cổ đông nước ngoài | 4          | 2.701              | ~0,002%        |
| 3.          | Cổ phiếu quỹ       |            | 9.500              | 0,008%         |
| <b>Tổng</b> |                    | <b>305</b> | <b>125.000.000</b> | <b>100,00%</b> |

- Danh sách cổ đông lớn từ 10% trở lên:

| TT          | Tên tổ chức cá nhân                            | Số lượng cổ phần  | Tỷ lệ %/ Tổng số lượng CP |
|-------------|------------------------------------------------|-------------------|---------------------------|
| 1.          | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước | 79.228.000        | 63,38%                    |
| 2.          | Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư đỏ          | 18.000.000        | 14,40%                    |
| <b>Tổng</b> |                                                | <b>97.228.000</b> | <b>77,78%</b>             |

### **III – BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

Năm 2024, tình hình chung các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được duy trì ổn định và có sự tăng trưởng. Chỉ tiêu về tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ lần lượt gần đạt và hoàn thành so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2024. Tuy nhiên, trước bối cảnh nền kinh tế trong và ngoài nước gặp rất nhiều khó khăn và thử thách thì kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 có sự sụt giảm so với cùng kỳ năm 2023.

Dựa trên số liệu của Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2024 đã được kiểm toán, tính đến hết ngày 31/12/2024, tổng doanh thu của Công ty mẹ ghi nhận kết quả là 143,50 tỷ đồng tương đương đạt 99,95% kế hoạch năm và chỉ bằng 84,05% tương ứng giảm 15,95% so với cùng kỳ năm 2023. Về lợi nhuận trước thuế trong năm 2024 đạt 76,12 tỷ đồng tương đương đạt 108,35% kế hoạch năm 2024 và chỉ bằng 90,60% tương ứng giảm 9,40% so với cùng kỳ năm 2023. Với kết quả như trên, chỉ tiêu tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ thực hiện gần đạt kết quả so với kế hoạch nhưng giảm so với cùng kỳ năm 2023. Mặc dù, phần lớn các lĩnh vực đều đạt vượt kế hoạch được giao và có sự đóng góp đến doanh thu và hiệu quả lợi nhuận của Tổng công ty trong năm. Tuy nhiên, vẫn còn một số lĩnh vực như: Thương mại thủy sản và hàng khác đã không hoàn thành kế hoạch được giao, nguyên nhân bắt nguồn từ những khó khăn đến từ thị trường nhập khẩu và khách hàng tiêu dùng thắt chặt chi tiêu, sức mua của thị trường giảm sút, vẫn chưa cải thiện; và Lĩnh vực nuôi và kinh doanh cá Tầm thương phẩm chưa chủ động được nguồn cung cấp con giống, phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn giống từ các nhà cung cấp và không có cá thương phẩm cung cấp cho thị trường nội địa.

Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất của Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc thực hiện trong năm 2024 trên các lĩnh vực chủ yếu, cụ thể như sau:

- **Về hoạt động khai thác Tài sản cố định, kho, bãi:** Doanh thu khai thác tài sản thực hiện trong năm 2024 là 46,61 tỷ đồng, đạt vượt 12,02% kế hoạch và tăng 3,06% so với cùng kỳ năm 2023; đây là lĩnh vực chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng doanh thu của Tổng công ty trong năm 2024, cụ thể chiếm tỷ trọng là 32,47%. Doanh thu khai thác tài sản tại Văn phòng Tổng công ty thực hiện năm 2024 là 42,820 tỷ đồng, đạt vượt 12,68% kế hoạch và tăng 5% so với cùng kỳ năm 2023. Tại Chi nhánh Hải Phòng, tình hình hoạt động kinh doanh ổn định sau khi Chi nhánh ký hợp đồng bao tiêu kho lạnh từ tháng 8/2024. Tổng doanh thu năm 2024 là 3,892 tỷ đồng, đạt vượt 6% kế hoạch và giảm 14% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế năm 2024 là 110 triệu đồng (kế hoạch 2024 lợi nhuận 9 triệu đồng) và giảm 70% so với cùng kỳ. Thời hạn thuê đất của Chi nhánh đã hết từ ngày 17/02/2024 và Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng cũng đã có Văn bản chỉ đạo các cơ quan chức năng Thành phố Hải Phòng xem xét đề nghị của Tổng công ty về việc gia hạn thuê đất; Chi nhánh đã nộp tiền thuê đất năm 2024 theo thông báo của Cục Thuế thành phố Hải Phòng.
- **Về hoạt động nuôi, kinh doanh và thương mại cá Tầm:** Trong năm 2024, Chi nhánh Lâm Đồng đã tích cực làm việc với nhà cung cấp và thực hiện thả cả 90.826 con giống, đạt 91% kế hoạch. Tuy nhiên, Chi nhánh chưa chủ động được nguồn giống, phụ thuộc hoàn

toàn vào nguồn giống từ các nhà cung cấp. Thu hoạch cá Tầm thương phẩm năm 2024 đạt 65% kế hoạch với sản lượng thực hiện được 70,683 tấn. Tổng doanh thu thực hiện cả năm 2024 là 15,327 tỷ đồng, đạt 70% kế hoạch và giảm 8% so cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế lãi hơn 1,119 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch và giảm 9% so cùng kỳ năm 2023. Chi nhánh đang làm việc với các cơ quan chức năng tỉnh Lâm Đồng về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt hồ Kala.

- **Đối với mảng thương mại và hàng khác:** Năm 2024 với tình hình tiêu thụ hàng thủy sản tại thị trường Châu Âu là thị trường chính của bộ phận vẫn gặp nhiều khó khăn từ cuộc xung đột Nga - Ukraina, lệnh cấm vận đối với Nga đã làm ảnh hưởng đến mọi mặt của nền kinh tế EU.... Kết quả doanh thu đạt được trong năm 2024 là 15,586 tỷ đồng, đạt 87% kế hoạch được giao và giảm 8% so với cùng kỳ năm 2023; lợi nhuận trước thuế thực hiện cả năm 2024 là 229 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch được giao.
- **Đối với mảng kinh doanh thủy sản nội địa:** Tình hình kinh doanh của bộ phận có khả quan trong điều kiện khó khăn áp lực từ việc người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu do thu nhập giảm sút, nhờ vào việc khai thác tốt việc bán hàng cho các khách hàng lớn góp phần cải thiện đáng kể chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận... với tổng doanh thu thực hiện năm 2024 là 6,550 tỷ đồng, đạt vượt 30% kế hoạch và tăng trưởng hơn 23% cùng kỳ năm 2023. Do đặc thù của bộ phận là kinh doanh thương mại nội địa, chủ yếu quảng bá thương hiệu SEAPRODEX nên hiệu quả chưa cao.
- **Về cổ tức từ đầu tư tài chính:** Trong năm 2024, doanh thu về cổ tức từ đầu tư tài chính năm 2024 thực hiện 46,22 tỷ đồng (chiếm 32,20% trong Tổng doanh thu ghi nhận trong năm 2024), đạt vượt 2,71% so với kế hoạch được giao, tăng gần 9% so với cùng kỳ năm 2023. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, doanh thu đến từ nguồn thu cổ tức của các khoản đầu tư tài chính của Tổng công ty chưa ổn định, do tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết đang gặp nhiều khó khăn.
- **Về lãi tiền gửi:** Trong năm 2024 thực hiện 12,850 tỷ đồng, đạt vượt 6,55% kế hoạch được giao nhưng giảm 70% so với cùng kỳ năm 2023.

Năm vừa qua, Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo sát sao Người đại diện và Người được đề cử của Tổng công ty tại các doanh nghiệp phối hợp HĐQT, BKS, Ban điều hành khắc phục khó khăn, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành doanh nghiệp; phân đấu thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu trong năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông đơn vị giao; xử lý các tồn tại, phát sinh tại một số đơn vị có ảnh hưởng đến vốn góp và hiệu quả đầu tư vốn của Tổng công ty; xây dựng và triển khai kế hoạch năm 2024 phù hợp thực tế và nguồn lực của cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho các cổ đông trong đó có cổ đông Tổng công ty. Tổng công ty tiếp tục theo dõi chặt chẽ danh mục đầu tư tài chính; tiếp tục tăng cường công tác giám sát hoạt động của các công ty con; giám sát, chỉ đạo Người đại diện và Người được đề cử của Tổng công ty thực hiện đúng vai trò, nhiệm vụ góp phần thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của doanh nghiệp do Đại hội đồng cổ đông giao; trong đó: phối hợp với các đơn vị để thực hiện việc chi trả cổ tức đúng theo quy định (nếu có), thực hiện quản lý sử dụng đất đai, tài sản doanh nghiệp an toàn, hiệu quả và đúng quy định.

Về công tác hoàn thiện pháp lý sử dụng đất đối với các cơ sở nhà, đất do Tổng công ty trực tiếp quản lý, sử dụng, Tổng công ty chủ động làm việc, theo dõi bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cũng

nhu thường xuyên đôn đốc, cập nhật tình hình và tiến độ xử lý của các Sở, Ban, Ngành địa phương và các bên có liên quan. Tổng công ty luôn đảm bảo công tác quản lý các khu đất – tài sản quan trọng của Tổng công ty được triển khai một cách hiệu quả và có hệ thống. Tổng công ty thường xuyên theo dõi, kiểm tra và đánh giá tình trạng quản lý nhà, đất; đồng thời, không ngừng nỗ lực để tối ưu hóa hiệu quả khai thác của những tài sản này.

Về công tác quản lý tài chính, kiểm soát chi phí, tiền lương được Tổng công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và các Quy chế/Quy định nội bộ, và rất chặt chẽ gắn liền với kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

### **└ Tình hình tài sản cố định**

- Việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao theo đúng quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC và thông tư 147/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 45/2013/TT-BTC.

### **└ Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản**

- Trong năm không phát sinh.

### **└ Tình hình nợ phải thu**

- Tổng số nợ phải thu đến 31/12/2024 là 30.933.653.617 đồng, chiếm 1,57% Tổng tài sản, trong đó trích lập nợ phải thu khó đòi là 3.774.988.472 đồng, công nợ tồn đọng từ những năm trước.
- Việc quản lý nợ phải thu theo đúng quy định quản lý nợ tại nghị định 206/2013/NĐ-CP, trích lập và sử dụng dự phòng theo quy định tại thông tư 228/2009/TT-BTC và thông tư 89/2013/TT-BTC sửa đổi, bổ sung thông tư 228/2009/TT-BTC. Tổng công ty theo dõi công nợ từng khách hàng, thường xuyên đôn đốc thu hồi nợ, đối với công nợ luân chuyển bình thường, các khách hàng đều xác nhận nợ đầy đủ.
- Đối với nợ phải thu không có khả năng thu hồi đã xử lý, Tổng công ty vẫn tiếp tục theo dõi ngoài bảng.

### **└ Tình hình nợ phải trả**

- Tổng số nợ phải trả đến 31/12/2024 là 72.952.759.163 đồng, chiếm 3,71% tổng nguồn vốn. Trong đó, Nợ ngắn hạn đến 31/12/2024 là 57.013.125.890 đồng, tăng 14,56% so với đầu năm; chủ yếu là do sự gia tăng của Chi phí phải trả ngắn hạn và Phải trả ngắn hạn khác lần lượt là 13,91% và 56,87%. Theo đó, Chi phí phải trả ngắn hạn tăng 2,7 tỷ đồng do khoản tăng thêm của tiền thuê đất trích trước cho lô đất tại số 21 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Đồng thời, tại Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2024 đã được kiểm toán vẫn còn tồn tại lãi vay phải trả tính từ ngày 01/7/2023 đến ngày 21/12/2023 cho CTCP Xây dựng

Bắc Nam 79 là 4.014.307.036 tỷ đồng; đây là lãi vay đến từ khoản vay mà Tổng công ty vay CTCP Xây dựng Bắc Nam 79 để nộp tiền quyền sử dụng khu đất 2-4-6 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, giữa Tổng công ty và CTCP Xây dựng Bắc Nam 79 vẫn tiếp tục làm việc để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền lợi của các bên. Bên cạnh đó, Phải trả ngắn hạn khác tăng 8,06 tỷ đồng chủ yếu là do khoản nhận ký quỹ, ký cược tăng hơn so với cùng kỳ. (Xem chi tiết tại Thuyết minh số 17, 18 và 33 của Thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2024 đã được kiểm toán của Tổng công ty, được đính kèm với Báo cáo này).

- Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu là 0,04 lần < 3 lần; tương đối thấp, đảm bảo được việc hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Tổng công ty nằm trong giới hạn cho phép.
- Đánh giá khả năng thanh toán nợ phải trả thông qua các chỉ tiêu:
  - Khả năng thanh toán ngắn hạn: 6,11 lần;
  - Khả năng thanh toán nhanh: 5,93 lần.
- Tổng công ty không có công nợ phải trả quá hạn, việc quản lý nợ phải trả theo từng đối tượng, đúng quy định, các đơn vị thực hiện đối chiếu số dư nợ cuối năm.

#### 7 Bảo toàn và phát triển vốn

- Tổng công ty thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn theo quy định. Đến 31/12/2024, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn là 62.738.304.787 đồng, dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi là 3.774.988.472 đồng, theo đúng quy định tại Thông tư 89/2013/TT-BTC. Sau khi trích đủ các khoản dự phòng, kết quả kinh doanh của Tổng công ty vẫn có lãi; hệ số bảo toàn vốn của cuối năm so với đầu năm là:  $H = 1.895.541.113.436 / 1.892.814.511.908 = 1,001 > 1$ , cho thấy Tổng công ty luôn đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn.
- Công tác quản lý, sử dụng và phân phối các nguồn lực: Tổng công ty chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý vốn, tài sản được giao. Công ty mẹ hoạt động kinh doanh có lãi, vốn đầu tư được bảo toàn và phát triển.

## CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

### 7 Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty đến 31/12/2024 bao gồm: Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban Tổng giám đốc (Ban TGD), 05 phòng nghiệp vụ, Văn phòng đại diện tại Hà Nội và 02 chi nhánh trực thuộc.

### 7 Chính sách, quản lý

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tổ chức ngày 26/4/2024; Điều lệ hoạt động của SEAPRODEX; HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã ban hành các Nghị quyết, quyết định để quản lý, điều hành mọi hoạt động của Tổng công ty có hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Hệ thống các quy chế, quy định tại Tổng công ty được thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

## DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

### 7 Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của Công ty mẹ năm 2025

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty mẹ Tổng công ty với một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: đồng

| TT | Khoản mục            | Thực hiện 2024  | Kế hoạch 2025       | %KH 25/TH 24 |
|----|----------------------|-----------------|---------------------|--------------|
| 1. | Tổng doanh thu       | 143.499.148.118 | 155.575.000.000     | 108,42%      |
| 2. | Tổng chi phí         | 67.374.668.357  | 78.574.000.000      | 116,62%      |
| 3. | Lợi nhuận trước thuế | 76.124.479.761  | 77.001.000.000      | 101,15%      |
| 4. | Cổ tức               | 5,5%/mệnh giá   | Dự kiến 5%/mệnh giá |              |

Trong năm 2025, mặc dù Tổng công ty sẽ tiếp cận được với một số cơ hội phát triển, nhưng cũng không thiếu các thách thức lớn, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang đối mặt với những biến số khó lường, ngành thủy sản đang gặp nhiều khó khăn và những vướng mắc nội tại của các doanh nghiệp nằm trong danh mục đầu tư. Những yếu tố này sẽ tác động trực tiếp đến toàn bộ các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên. Một trong những thách thức lớn mà Tổng công ty phải đối mặt là sự bất ổn và suy giảm nghiêm trọng đối với các nguồn thu chủ yếu, bao gồm doanh thu cổ tức (*trong đó cổ tức từ Công ty cổ phần Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco) chiếm tỷ trọng lớn nhất*), doanh thu từ khai thác tài sản cố định và lãi tiền gửi ngân hàng. Các nguồn thu này đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì hoạt động của Tổng công ty, đảm bảo thu nhập cho người lao động và ổn định tài chính Tổng công ty. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của những yếu tố khách quan ngoài dự đoán, các nguồn thu này đang phải đối mặt với nguy cơ giảm sút đáng kể trong năm 2025, tạo ra rủi ro tiềm ẩn đối với sự phát triển của Tổng công ty.

#### IV – ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG SEAPRODEX

##### ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA SEAPRODEX

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ Tổng công ty bao gồm các hoạt động tại Văn phòng Tổng công ty và 02 Chi nhánh: Hải Phòng và Lâm Đồng, triển khai trên các lĩnh vực như kinh doanh xuất nhập khẩu, dịch vụ cho thuê khai thác tài sản cố định, kinh doanh thủy sản nội địa; nuôi và kinh doanh cá Tầm thương phẩm; kinh doanh bến bãi, kho hàng và đặc biệt hoạt động đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác có ảnh hưởng, đóng góp lớn đến doanh thu và hiệu quả của Tổng công ty.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Tổng công ty trong năm 2024 được duy trì ổn định; chỉ tiêu Tổng doanh thu và Lợi nhuận trước thuế năm 2024 của Công ty mẹ Tổng công ty đều đạt vượt so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao.

Đối với công tác quản lý tài chính, kiểm soát chi phí, tiền lương chặt chẽ gắn với kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; đồng thời Tổng công ty tiếp tục tập trung chỉ đạo Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp phối hợp Hội đồng quản trị, Ban điều hành khắc phục khó khăn, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành doanh nghiệp,... nhằm thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông các đơn vị giao.

##### 7 Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 Công ty mẹ

Đơn vị tính: đồng

| TT | Khoản mục            | Kế hoạch 2024   | Thực hiện 2024  | %TH 24/KH 24 |
|----|----------------------|-----------------|-----------------|--------------|
| 1. | Tổng doanh thu       | 143.578.000.000 | 143.499.148.118 | 99,95%       |
| 2. | Tổng chi phí         | 73.320.000.000  | 67.374.668.357  | 91,89%       |
| 3. | Lợi nhuận trước thuế | 70.258.000.000  | 76.124.479.761  | 108,35%      |

##### ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Theo kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024 cho thấy, Ban điều hành và tập thể người lao động của Tổng công ty đã rất nỗ lực chủ động đề xuất và triển khai thực

hiện các chủ trương từ HĐQT, điều chỉnh linh hoạt trước những diễn biến của tình hình thực tế phát sinh tại Tổng công ty. Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành luôn được thực hiện chặt chẽ, kịp thời để nắm bắt và xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh và các tình huống cấp thiết:

- Ban điều hành đã triển khai nghiêm túc và hiệu quả các chủ trương từ HĐQT.
- Đối với việc ra quyết định của HĐQT liên quan đến công tác điều hành, Ban điều hành luôn kịp thời đề xuất tham mưu.
- Trong công tác điều hành hoạt động hàng ngày, các Thành viên Ban điều hành thể hiện sự phối hợp chỉ đạo tốt, đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc vì mục đích chung đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, hạn chế tối đa thiệt hại cho Tổng công ty và thực hiện báo cáo HĐQT theo đúng quy định.

Trong năm 2024, bộ máy tổ chức nhân sự của Tổng công ty tiếp tục được củng cố, bổ sung, các nhân sự có chất lượng và sự phân công rõ ràng, phát huy vai trò của quản lý từng bộ phận, tạo sự đồng thuận cao và hoạt động hiệu quả.

## **KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT**

Chỉ đạo triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, tập trung vào các vấn đề trọng yếu sau:

- Trong năm 2025, Tổng công ty tập trung hoàn thiện pháp lý nhà đất tại các địa phương Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Hà Nội, Hải Phòng trên cơ sở các phương án sử dụng đất đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt khi thực hiện cổ phần hóa và cho phép tiếp tục sử dụng sau khi tiến hành rà soát theo Nghị định số 03/2025/NĐ-CP hay từ các quy định mới có lợi từ pháp luật đất đai, đầu tư, quản lý sử dụng tài sản công để có đầy đủ pháp lý về nhà đất theo quy định để tiến hành triển khai các dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Nếu được được phép của các cơ quan nhà nước, tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tái cơ cấu vốn đầu tư, tiếp tục thoái vốn theo thẩm quyền đối với các doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, có nguy cơ mất vốn cao hoặc có tổng giá trị đầu tư lớn nhưng có kế hoạch không chia cổ tức trong nhiều năm.
- Đẩy mạnh khai thác và gắn kết hợp lý giữa tổ chức kinh doanh, khai thác đất đai, tài sản với triển khai các Dự án đầu tư, không ảnh hưởng đến tiến độ Dự án và xem xét, nghiên cứu các Dự án, nâng cao hiệu quả hoạt động tại các công ty con.

Chi tiết về kế hoạch, định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị và phương hướng thực hiện kế hoạch năm 2025 đã được trình bày cụ thể tại Báo cáo của Hội đồng quản trị trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 31/BC-TSVN-HĐQT ngày 04/4/2025; đã được Tổng công ty đăng tải trên website của Tổng công ty theo đường link sau: <https://seaprodex.vn/109-cong-bo-thong-tin-2/>

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

7 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

| STT | Thành viên                    | Chức danh                              | Ghi chú                                                                                                                                                                                                       |
|-----|-------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | <b>Ông Hoàng Ngọc Thạch</b>   | Chủ tịch HĐQT                          | - Sở hữu cá nhân: 0 CP;<br>- Đại diện cho Cổ đông Nhà nước: 31.250.000 CP (25,00% VDL);<br>- Bổ nhiệm ngày 27/4/2021.                                                                                         |
| 2.  | <b>Ông Đinh Tiến Long</b>     | Thành viên HĐQT                        | - Sở hữu cá nhân: 0 CP;<br>- Đại diện cho Cổ đông Nhà nước: 23.990.500 CP (19,19% VDL);<br>- Bổ nhiệm ngày: 27/4/2021.                                                                                        |
| 3.  | <b>Ông Mai Xuân Phong</b>     | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc     | - Sở hữu cá nhân: 5.000 CP (0,004% VDL);<br>- Đại diện cho Cổ đông Nhà nước: 23.987.500 CP (19,19% VDL);<br>- Bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 27/4/2020;<br>- Bổ nhiệm lại Tổng giám đốc từ ngày 01/11/2024. |
| 4.  | <b>Bà Lương Thị Thu Hương</b> | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc | - Sở hữu cá nhân: 0 CP;<br>- Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 26/4/2024; Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc từ 02/5/2024.                                                                                         |
| 5.  | <b>Bà Bùi Thị Thanh An</b>    | Thành viên HĐQT                        | - Sở hữu cá nhân: 0 CP;<br>- Miễn nhiệm ngày 26/4/2024.                                                                                                                                                       |
| 6.  | <b>Bà Đỗ Thị Phương Lan</b>   | Thành viên HĐQT                        | - Sở hữu cá nhân: 0 CP;<br>- Bổ nhiệm ngày: 26/4/2024.                                                                                                                                                        |

|    |                         |                    |                                                        |
|----|-------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------|
| 7. | <b>Ông Võ Tùng Hưng</b> | Thành viên<br>HĐQT | - Sở hữu cá nhân: 0 CP;<br>- Bổ nhiệm ngày: 26/4/2024. |
|----|-------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------|

#### 7 Hoạt động của HĐQT Tổng công ty trong năm 2024

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty; trong năm 2024, HĐQT đã tiến hành 39 cuộc họp (trong đó có 05 cuộc họp trực tiếp; và 34 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) cũng như lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT trên hệ thống Online Office (văn phòng điện tử) để ban hành các Nghị quyết, Quyết định thông qua các nội dung công việc, trong đó có một số công việc quan trọng như sau:

- Đánh giá, xếp loại và khen thưởng đối với Người lao động và Người quản lý năm 2023;
- Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Tổng công ty với người có liên quan năm 2024;
- Xem xét Đơn xin chấm dứt Hợp đồng lao động và Đơn xin thôi chức thành viên và Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty của Ông Trần Phước Thái;
- Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Người lao động và Người quản lý Tổng công ty;
- Các vấn đề liên quan đến việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Tổng công ty;
- Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; thực hiện chốt Danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty và thông qua các tài liệu dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Tổng công ty;
- Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 các đơn vị Tổng công ty đang có vốn góp (các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT Tổng công ty);
- Thông qua chủ trương về tổng hạn mức tín dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thuộc Danh mục đầu tư trong năm 2023 (các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT Tổng công ty);
- Phê duyệt rà soát, bổ sung Quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020 - 2025 và Quy hoạch cán bộ giai đoạn 2026 - 2031 đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Tổng công ty;
- Rà soát, điều chỉnh, cập nhật hình thức sắp xếp lại các cơ sở nhà, đất của Tổng công ty theo quy định và tình trạng thực tế;
- Lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty;

- Xem xét việc bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty;
- Xem xét việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty;
- Xem xét chủ trương về việc tăng vốn điều lệ và giải thể chi nhánh tại một số đơn vị thuộc Danh mục đầu tư của Tổng công ty trong năm 2024 (các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT Tổng công ty);
- Xem xét việc miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức vụ quản lý tại một số đơn vị thuộc Danh mục đầu tư của Tổng công ty trong năm 2024 (các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT Tổng công ty);
- Rà soát, đánh giá các vấn đề pháp lý đang tồn tại và thời gian, lộ trình xử lý các vướng mắc pháp lý của Khu đất 2-4-6 Đồng Khởi để làm cơ sở xem xét thêm về thời gian có thể cho thuê khai thác;
- Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Tổng công ty với người có liên quan năm 2025;
- Thông qua các nội dung hợp định kỳ hàng quý theo quy định.

Trong năm 2024, HĐQT đã chỉ đạo chặt chẽ và xuyên suốt đối với Ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành.

| STT | Thành viên HĐQT               | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp                                                  |
|-----|-------------------------------|--------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | <b>Ông Hoàng Ngọc Thạch</b>   | 39/39                    | 100%              |                                                                          |
| 2.  | <b>Ông Đinh Tiến Long</b>     | 39/39                    | 100%              |                                                                          |
| 3.  | <b>Ông Mai Xuân Phong</b>     | 38/38                    | 100%              | Có 01 nội dung lấy ý kiến Ông Mai Xuân Phong không được quyền biểu quyết |
| 4.  | <b>Bà Lương Thị Thu Hương</b> | 18/18                    | 100%              |                                                                          |
| 5.  | <b>Bà Bùi Thị Thanh An</b>    | 18/18                    | 100%              |                                                                          |
| 6.  | <b>Bà Đỗ Thị Phương Lan</b>   | 21/21                    | 100%              |                                                                          |

|    |                         |       |      |  |
|----|-------------------------|-------|------|--|
| 7. | <b>Ông Võ Tùng Hưng</b> | 21/21 | 100% |  |
|----|-------------------------|-------|------|--|

Các thành viên không điều hành đã phối hợp với các Thành viên điều hành thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động SEAPRODEX, nhằm đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời các công tác và mọi mặt hoạt động của SEAPRODEX.

## BAN KIỂM SOÁT

### 7 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

| TT | Thành viên                 | Chức danh      | Ghi chú                                                                                                        |
|----|----------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | <b>Ông Trần Phước Thái</b> | Trưởng BKS     | - Miễn nhiệm ngày 26/4/2024 ( <i>không còn là Trưởng/Thành viên BKS</i> );<br>- Sở hữu cá nhân: 4.500 cổ phần. |
| 2. | <b>Bà Đặng Phương Lan</b>  | Trưởng BKS     | - Bổ nhiệm ngày 26/4/2024 ( <i>được bầu nắm giữ vị trí Trưởng BKS</i> );<br>- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.       |
| 3. | <b>Ông Trần Thanh Tuấn</b> | Thành viên BKS | - Bổ nhiệm ngày 27/4/2021;<br>- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.                                                     |
| 4. | <b>Bà Phạm Trâm Anh</b>    | Thành viên BKS | - Bổ nhiệm ngày 26/4/2021;<br>- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.                                                     |

### 7 Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, BKS đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của pháp luật:

- Thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty đối với HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Tổng công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Thực hiện kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Tổng giám đốc; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và một số buổi họp của Ban Tổng giám đốc, Ban điều hành Tổng công ty;

- Giám sát tình hình sử dụng vốn, theo dõi luân chuyển vốn và tài sản của Tổng công ty; giám sát các hoạt động của Tổng công ty để tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Đề xuất Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh đề HĐQT Tổng công ty lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2024;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Tổng công ty.

### **GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

7 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban điều hành

*(Xem chi tiết tại Phụ lục I – Báo cáo thường niên năm 2024)*

### **GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY HOẶC GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (NĂM 2024)**

*(Xem chi tiết tại Phụ lục II – Báo cáo thường niên năm 2024)*

### **THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Thực hiện nghiêm túc và tuân thủ đầy đủ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, và các quy định khác có liên quan về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.

## **VI – BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

---

### **Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN**

Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2024 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh. Đây là đơn vị nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của các đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của pháp luật. Ý kiến của Kiểm toán viên đối với Báo cáo tài chính năm 2024 là ý kiến chấp nhận toàn phần, và Báo cáo tài chính có ý kiến nhấn mạnh của Kiểm toán viên.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính riêng tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng tổng hợp.

### **Các vấn đề cần nhấn mạnh**

Kiểm toán viên xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính riêng tổng hợp của Tổng công ty đến Thuyết minh số 5 của Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng tổng hợp. Tại đó, Tổng công ty trình bày thông tin về việc chưa ghi nhận giao dịch góp vốn của Tổng công ty tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Có May trên Báo cáo tài chính riêng tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tổng công ty.

Kiểm toán viên xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính riêng tổng hợp đến Thuyết minh số 33 của Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng tổng hợp. Tại đó, Tổng công ty trình bày thông tin liên quan đến khoản vay CTCP Xây dựng Bắc Nam 79.

Ý kiến của Kiểm toán viên không liên quan đến các vấn đề này.

### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính riêng tổng hợp của Tổng công ty được phát hành cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty. Theo đó, để có thông tin đầy đủ, Báo cáo này cần đọc đồng thời cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty.

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Tổng công ty đã được đăng tải trên website của Tổng công ty, theo đường link sau: <https://seaprodex.vn/bao-cai-tai-chinh-hop-nhat-nam-2024-da-duoc-kiem-toan/>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2025

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Mai Xuân Phong**

**PHỤ LỤC I**  
**LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2024**  
*(Đính kèm theo Báo cáo thường niên năm 2024 của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP)*

*Đơn vị tính: đồng*

| STT       | Họ và tên                             | Chức danh                                 | Tổng lương    | Tổng thù lao | Tổng cộng     | Ghi chú                                                                                            |
|-----------|---------------------------------------|-------------------------------------------|---------------|--------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I.</b> | <b>Hội đồng quản trị Tổng công ty</b> |                                           |               |              |               |                                                                                                    |
| 1.        | Hoàng Ngọc Thạch                      | Chủ tịch HĐQT                             |               | 120.000.000  | 120.000.000   | Bổ nhiệm ngày 27/4/2021                                                                            |
| 2.        | Đinh Tiến Long                        | Thành viên HĐQT                           |               | 84.000.000   | 84.000.000    | Bổ nhiệm ngày 27/4/2021                                                                            |
| 3.        | Mai Xuân Phong                        | Thành viên HĐQT kiêm<br>Tổng giám đốc     | 1.146.045.365 | 84.000.000   | 1.230.045.365 | Bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ<br>ngày 27/4/2020; Bổ nhiệm lại<br>Tổng giám đốc từ ngày<br>01/11/2024 |
| 4.        | Lương Thị Thu Hương                   | Thành viên HĐQT kiêm<br>Phó Tổng giám đốc | 30.005.671    | 28.000.000   | 58.005.671    | Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ<br>ngày 26/4/2024; Miễn nhiệm Phó<br>Tổng giám đốc từ 02/5/2024      |
| 5.        | Bùi Thị Thanh An                      | Thành viên HĐQT                           |               | 28.000.000   | 28.000.000    | Miễn nhiệm ngày 26/4/2024                                                                          |
| 6.        | Đỗ Thị Phương Lan                     | Thành viên HĐQT                           |               | 56.000.000   | 56.000.000    | Bổ nhiệm ngày 26/4/2024                                                                            |
| 7.        | Võ Tùng Hưng                          | Thành viên HĐQT                           |               | 56.000.000   | 56.000.000    | Bổ nhiệm ngày 26/4/2024                                                                            |

| Ban kiểm soát Tổng công ty |                                                        |                                       |             |             |                                            |
|----------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------|-------------|--------------------------------------------|
| II.                        | Trần Phước Thái                                        | Trưởng BKS                            | 395.722.468 | 395.722.468 | Miễn nhiệm từ ngày 26/4/2024               |
| 2.                         | Đặng Phương Lan                                        | Trưởng BKS                            |             | 64.000.000  | Bổ nhiệm từ ngày 26/4/2024                 |
| 3.                         | Trần Thanh Tuấn                                        | Thành viên BKS                        | 566.119.755 | 48.000.000  | Bổ nhiệm từ ngày 27/4/2021                 |
| 4.                         | Phạm Trâm Anh                                          | Thành viên BKS                        |             | 32.000.000  | Bổ nhiệm từ ngày 26/4/2024                 |
| III.                       | Ban điều hành Tổng công ty                             |                                       |             |             |                                            |
| 1.                         | Nguyễn Thành Trung                                     | Phó Tổng giám đốc                     | 965.225.971 |             | Bổ nhiệm lại từ ngày 01/02/2025            |
| 2.                         | Lê Vĩnh Hòa                                            | Phó Tổng giám đốc                     | 880.750.883 |             | Bổ nhiệm từ ngày 16/10/2020                |
| 3.                         | Vũ Thị Hồng Gấm                                        | Kế toán trưởng                        | 774.354.975 |             | Bổ nhiệm từ ngày 16/10/2020                |
| IV.                        | Người được ủy quyền công bố thông tin của Tổng công ty |                                       |             |             |                                            |
| 1.                         | Nguyễn Thành Trung                                     | Người được ủy quyền công bố thông tin | 36.000.000  |             | Được ủy quyền thực hiện từ ngày 10/02/2020 |
| V.                         | Người phụ trách quản trị của Tổng công ty              |                                       |             |             |                                            |
| 1.                         | Lê Vĩnh Hòa                                            | Người phụ trách quản trị              | 36.000.000  |             | Bổ nhiệm từ ngày 04/02/2021                |

9/

**PHỤ LỤC II**

**GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY HOẶC GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CỎ ĐỒNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (NĂM 2024)**

(Đính kèm theo Báo cáo thường niên năm 2024 của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP)

Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

| STT                                                                            | Tên tổ chức/cá nhân                         | Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH                                                                                    | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                     | Thời điểm giao dịch với Tổng công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua                                                       | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (Không bao gồm Thuế GTGT) | Ghi chú     |
|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|
| <b>GIAO DỊCH MUA HÀNG/ MUA DỊCH VỤ (Lấy kể - Tính đến hết ngày 31/12/2024)</b> |                                             |                                        |                                                                                                                        |                                                                           |                                      |                                                                                                          |                                                                      |             |
| 1.                                                                             | <i>CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn</i> | Công ty con                            | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số 20001043223, ngày cấp 15/01/2016 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau         | Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau.          | Năm 2024                             | Nghị quyết số 09/NQ-TSVN-HĐQT ngày 19/01/2024 của HĐQT                                                   | 14.561.776.000 VND                                                   | Mua hàng    |
| 2.                                                                             | <i>CTCP Đóng sửa tàu Nhà Bè</i>             | Công ty liên doanh, liên kết           | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303246820, ngày cấp 01/3/2022 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh | Số 16/8B Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh | Năm 2024                             | Tổng công ty về việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Tổng công ty với người có liên quan năm 2024 | 10.909.092 VND                                                       | Mua dịch vụ |
| 3.                                                                             | <i>CTCP Công nghiệp Thủy sản</i>            | Công ty liên doanh, liên kết           | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302166033 ngày cấp 12/7/2018 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh  | 244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh      | Năm 2024                             |                                                                                                          | 18.000.000 VND                                                       | Mua dịch vụ |

| GIAO DỊCH BÁN HÀNG/ CUNG CẤP DỊCH VỤ (Lấy kế - Tính đến hết ngày 31/12/2024) |                                          |                              |                                                                                                                       |                                                                           |          |                                                                                                                                                                 |                 |             |
|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------|
| 1.                                                                           | CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội      | Công ty con                  | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102848 ngày cấp 21/11/2023 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội     | 20 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội                | Năm 2024 | Nghị quyết số 09/NQ-TSVN-HĐQT ngày 19/01/2024 của HĐQT Tổng công ty về việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Tổng công ty với người có liên quan năm 2024 | 778.055.350 VND | Bán hàng    |
| 2.                                                                           | CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn     | Công ty con                  | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số 2000104323, ngày cấp 15/01/2016 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau         | Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau.          | Năm 2024 |                                                                                                                                                                 | 3.809.524 VND   | Bán hàng    |
| 3.                                                                           | CTCP Dịch vụ Nuôi trồng Thủy sản Hạ Long | Công ty liên doanh, liên kết | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103016971 ngày cấp 25/04/2007 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội     | Số 08 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội | Năm 2024 |                                                                                                                                                                 | 71.960.000 VND  | Bán hàng    |
| 4.                                                                           | CTCP Đồ hộp Hạ Long                      | Công ty liên doanh, liên kết | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200344752 ngày cấp 05/3/1999 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng   | 71 Lê Lai, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.          | Năm 2024 |                                                                                                                                                                 | 255.808.478 VND | Bán dịch vụ |
| 5.                                                                           | CTCP Công nghiệp Thủy sản                | Công ty liên doanh, liên kết | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302166033 ngày cấp 12/7/2018 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh | 244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh      | Năm 2024 |                                                                                                                                                                 | 2.348.000 VND   | Bán hàng    |